

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 622/2023/DS-PT
Ngày: 11 - 12 - 2023
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài
sản và hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Hà Ngọc Thư Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 887/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn D1, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2022)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Kim T, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: số E, Đường C, khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2022).

- **Người kháng cáo:** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị Kim A có mối quan hệ quen biết. Bà Kim A làm tổ vay vốn cho phụ nữ xã T nên có nhiều lần vay tiền của bà để đáo hạn Ngân hàng cho các chị em trong tổ vay vốn, bà tin tưởng cho bà Kim A vay tiền nhiều lần. Trong thời gian đầu thì bà Kim A trả nợ rất tốt nên kể từ ngày 04/02/2021 đến ngày 18/4/2021 bà cho bà Kim A vay tiền nhiều lần tổng số tiền 2.115.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 04/02/2021 số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 11/02/2021 cộng dồn thành số tiền 675.000.000 đồng;
- Ngày 12/02/2021 số tiền 150.000.000 đồng;
- Ngày 13/02/2021 số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 15/02/2021 số tiền 60.000.000 đồng;
- Ngày 01/3/2021 số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 07/3/2021 số tiền 350.000.000 đồng;
- Ngày 11/3/2021 số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 18/3/2021 số tiền 200.000.000 đồng;
- Ngày 24/3/2021 số tiền 270.000.000 đồng;
- Ngày 26/3/2021 số tiền 60.000.000 đồng;
- Ngày 27/3/2021 số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 18/4/2021 số tiền 100.000.000 đồng;

Việc giao nhận tiền không làm biên nhận mà bà làm 02 sổ, bà và bà Kim A mỗi người giữ 01 sổ. Để thu hồi lại vốn, bà nhiều lần liên hệ gặp bà Kim A yêu cầu trả tiền nhưng bà Kim A hứa hẹn nhiều lần và năn nỉ bà để bà thu hồi tiền nợ vay của hội viên sẽ trả cho bà.

Ngoài ra bà Kim A còn tham gia 02 dây hụi do bà làm chủ hụi 5.000.000 đồng/tháng khai cùng ngày 06/10/2020. Ngày 03/3/2021, bà Kim A đã hốt 02 phần hụi của dây hụi thứ nhất được số tiền 186.000.000 đồng (sau khi trừ huê hồng). Ngày 01/4/2021, bà Kim A hốt 01 phần hụi của dây hụi thứ hai với số

tiền 94.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà Kim A không góp lại hụi chết còn nợ lại số tiền 300.000.000 đồng.

Sau nhiều lần đến nhà bà Kim A đòi nợ nhưng không gặp được bà Kim A. Đến ngày 12/5/2021, bà dùng điện thoại liên hệ với bà Kim A và ghi âm lại toàn bộ nội dung cuộc gọi, Qua đó bà Kim A có thừa nhận còn nợ bà D với số tiền 2.300.000.000 đồng nhưng xin trả nhiều lần và hứa con của bà là T1 cho bà trả 300.000.000 đồng trả lần đầu, sau mỗi năm trả 100.000.000 đồng tức 20 năm sau mới trả xong nợ nên bà không đồng ý. Từ đó đến nay bà Kim A không mở cửa mỗi khi bà đến nhà và chặn điện thoại bà không liên hệ được nên không bà không thu hồi được số tiền nào từ bà Kim A.

Số tiền bà Kim A còn nợ bà là 2.415.000.000 đồng nhưng do tổng kết nợ với bà Kim A trong cuộc điện thoại có ghi âm số tiền 2.300.000.000 đồng là chưa đúng với số tiền bà Kim A còn nợ.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ vay 2.115.000.000 đồng, tiền lãi tính từ tháng 4.2021 đến tháng 5/2022 là 459.116.500 đồng, tiền nợ hụi chết là 300.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Từ trước giờ bà chỉ có 03 lần vay tiền của bà Danh số tiền là: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), với lãi suất 12%/tháng, để đáo hạn ngân hàng cho các chị em, mỗi lần bà D cho bà vay tiền bà D đều yêu cầu bà viết biên nhận nợ. Do bà mất yếu chữ kém nên các lần viết biên nhận vay tiền đều do con bà là Phan Thị Như Ý viết dùm. Ngoài ra bà không còn vay tiền lần nào khác mà không viết biên nhận nợ cho bà D.

Đến khoảng năm 2020 bà bị bệnh (ung thư) và làm ăn thua lỗ nên không thể tiếp tục đóng lãi và không có khả năng trả lại tiền vốn cho bà D.

Bà D đã tự ý sửa các biên nhận bà viết khi vay tiền, nâng không số tiền trong biên nhận lên gấp nhiều lần, thậm chí bà D còn viết không thêm vào biên nhận vay vàng của bà để đòi nợ tiền và nợ vàng như các biên nhận đã sửa, vì vậy bà không đồng ý.

Cụ thể các biên nhận bà D đã sửa như sau:

Biên nhận ngày 07/9/2019 (âm lịch) bà vay của bà D: 150.000.000 đồng, bà D viết thêm vào biên nhận bà mượn của bà 4 chỉ vàng 24k;

Biên nhận ngày 24/9/2019 bà vay của bà D 50.000.000 đồng, bà D đã sửa biên nhận thành 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng);

Biên nhận ngày 12/12/2019 âm lịch, bà chỉ vay của bà D 50.000.000 đồng, bà D đã sửa biên nhận thành 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng);

Do bà D sửa biên nhận nâng không số tiền bà nợ lên rất nhiều nên bà không đồng ý trả nợ cho bà D. Từ đó rất nhiều lần bà D cho người đến nhà bà khủng bố và cho người ném chất bẩn vào nhà bà.

Sau đó con của bà có thỏa thuận với bà D nếu đồng ý việc bà chỉ nợ bà số tiền 250.000.000 đồng, thì con bà sẽ thay bà trả nợ và bà D đồng ý. Ngày 04/7/2021 con của bà là Phan Tấn L đã vay tiền của bà N để trả hết cho bà D 250.000.000 đồng. Bà D đã trả lại cho bà 02 tờ biên nhận bản chính số nợ nói trên hiện nay bà đang giữ. Như vậy bà không còn nợ bà D bất cứ khoản tiền nào nữa.

Nay bà D khởi kiện cho rằng trong thời gian chỉ hơn 02 tháng (từ ngày 04/2/2021 đến 18/4/2021) bà D đã liên tục cho bà vay số tiền: 2.115.000.000 đồng, là hết sức vô lý và không có căn cứ.

Bà Kim A khẳng định không có vay và không nợ bà Danh số tiền 2.115.000.000 đồng. Bà Kim A cũng không tham gia dây hui nào do bà D làm chủ và không nợ tiền hui như đơn khởi kiện của bà D.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Phan Văn D1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: bà D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số vay 115.000.000 đồng, yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A trả cho bà D tổng số tiền là 2.300.000.000 đồng, gồm tiền vay 2.000.000.000 đồng và tiền hui 300.000.000 đồng lý do bà D đã chốt nợ với bà Kim A số tiền 2.300.000.000 đồng; yêu cầu bà Kim A trả tiền lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Khoản 2 Điều 92, Điều 94 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A trả số tiền vay 115.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Danh số tiền hui là 300.000.000 đồng, nợ vay là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi là

390.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Kim A phải trả cho bà D là 2.690.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/8/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A có đơn kháng cáo và đơn trình bày kháng cáo bổ sung ngày 13/11/2023 với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xét sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trong hồ sơ vụ án có bài phát biểu bản giấy của Kiểm sát viên gửi kèm nhưng bản án gốc và bản án phát hành không ghi có Kiểm sát viên là vi phạm khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong đoạn băng ghi âm bà Kim A có nói trả cho bà Danh số tiền 300.000.000đồng, sau đó mỗi năm trả 100.000.000đồng nhưng cấp sơ thẩm chưa đối chất để làm rõ số tiền bà Kim A nợ bà D là bao nhiêu? Đối với số tiền nợ hội cấp sơ thẩm chưa đưa G và V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Từ những sai sót trên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim A, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 26/7/2023 cũng như nội dung bản án sơ thẩm đều thể hiện có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và có bài phát biểu bản giấy của Kiểm sát viên kèm theo hồ sơ vụ án nhưng phần đầu của

bản án sơ thẩm không thể hiện có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là vi phạm Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A trả số tiền nợ vay là 2.000.000.000đồng và tiền nợ hui là 300.000.000đồng. Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà D là đoạn băng ghi âm nội dung trao đổi qua điện thoại di động vào ngày 11 và 12 tháng 5 năm 2021 giữa bà D và bà A.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nội dung ghi âm lại cuộc điện thoại vào các ngày 11 và 12/5/2021 đã được Phân viện khoa học hình sự-Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh giám định xác định giọng nói trong 02 file ghi âm là của bà Kim A và cho rằng mặc dù bà Kim A không tự nói ra số tiền còn nợ bà D là 2.300.000.000đồng nhưng nhiều lần bà D lặp đi lặp lại số tiền bà Kim A còn nợ 2.300.000.000đồng thì bà Kim A không phản đối và hứa hẹn trả nợ dần cho bà D để xử chấp nhận yêu cầu của bà D buộc bà Kim A trả số tiền 2.300.000.000đồng, đồng thời buộc trả lãi với số tiền 390.000.000 đồng.

[4] Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với số nợ tiền vay:

Theo bà Nguyễn Thị D trình bày, thời gian từ ngày 04/02/2021 đến ngày 08/4/2021 bà đã 13 lần cho bà Kim A vay với tổng số tiền là 2.115.000.000đồng không có làm biên nhận mà bà làm 02 sổ, bà giữ 01 sổ, bà Kim A giữ 01 sổ. Số tiền này bà Kim A chưa trả cho bà khoản tiền nào.

Theo bà Kim A trình bày, bà có vay tiền của bà D 03 lần trong năm 2019, cụ thể: Ngày 07/9/2019 (âl) vay 150.000.000đồng; Ngày 24/9/2019 (âl) vay 50.000.000đồng và ngày 12/12/2019 (âl) vay 50.000.000đồng. Các lần vay đều có viết biên nhận nợ, do con bà tên Phan Thị Như Ý viết dùm. Đến ngày 04/11/2021 con bà là Phan Tấn L đã vay tiền của bà N trả hết cho bà Danh số tiền là 250.000.000đồng và bà D đã trả lại cho bà 2 biên nhận chính của số nợ này. Ngoài ra bà không còn vay của bà D khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Phan Văn D1 đại diện ủy quyền của bà D cũng thừa nhận bà Kim A có trả cho bà Danh số tiền là 250.000.000đồng vào ngày 04/11/2021 và bà D đã trả lại biên nhận mượn tiền cho bà Kim A.

Như vậy số tiền 250.000.000đồng bà Kim A đã trả cho bà D là sau ngày bà D gọi điện thoại yêu cầu bà Kim A trả số tiền 2.300.000.000đồng mà theo bà D trong đó có 2.000.000.000đồng là tiền vay nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm

rõ số tiền bà Kim A đã trả có nằm trong số tiền 2.000.000.000đồng khi bà D điện thoại chốt nợ với bà Kim A hay không mà lại nhận định số tiền 2.300.000.000đồng bà D điện thoại chốt nợ với bà Kim A vào ngày 11 và 12/5/2021 là tiền nợ bà Kim A không có viết biên nhận để chấp nhận yêu cầu của bà D là chưa có cơ sở vững chắc.

[4.2] Đối với số nợ là tiền hội:

Theo trình bày của bà D vào ngày 20/8/2020 là bà Kim A có tham gia 02 dây hội tháng do bà làm chủ, mỗi dây là 5.000.000đồng, bà Kim A tham gia 03 phần và đã hết. Sau khi hết hội bà Kim A không đóng lại hội chết và còn nợ số tiền là 300.000.000đồng. Trong danh sách hội bà D không ghi tên bà Kim A mà ghi tên chị G và V là con nuôi của bà Kim A (do bà Kim A yêu cầu). Bà Kim A không thừa nhận có tham gia chơi hội do bà D làm chủ và cũng không nợ tiền hội của bà D. Nhưng án sơ thẩm lại không cho đối chất giữa G, V, bà Kim A và bà D để làm rõ có hay không việc G và V đứng tên thay bà Kim A trong danh sách hội và cũng không đưa G và V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4.3] Đối với nội dung ghi âm cuộc điện thoại các ngày 11 và 12/5/2021:

Qua nghe toàn bộ nội dung ghi âm cuộc điện thoại vào các ngày 11 và 12/5/2023 nhận thấy: mặc dù bà D có nhiều lần lặp đi lặp lại số tiền bà Kim A còn nợ 2.300.000.000đồng nhưng không có lời thoại nào thể hiện bà Kim A thừa nhận, bà Kim A cho rằng “chị không có coi giấy, giờ đầu óc chị hổng biết sao nữa, nói chung chị không nghĩ T2 ăn gian chị cái gì đâu, T2 đừng nghĩ tới đó” “đầu óc chị giờ lẫn lẩn, thì đó nó cũng còn đó hà...” và có lời thoại bà Kim A nói “Để chị nói nghe nè, thằng T1 nó cho chị 300 triệu để chị trả cho T2, rồi chị với T2 mỗi năm chị trả T2 100 triệu không lời lãi gì hết”. Như vậy thực tế số tiền bà Kim A nợ bà D là bao nhiêu mà bà Kim A đồng ý trả số tiền 300.000.000đồng rồi mỗi năm trả 100.000.000đồng. Cấp sơ thẩm đã chưa điều tra làm rõ mà nhận định bà Kim A không phản đối và hẹn trả nợ dần cho bà D để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D là chưa đánh giá một cách khách quan và toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4.4] Về nhận định của án sơ thẩm:

Án sơ thẩm nhận định “Xét yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Kim A trả số tiền vốn vay và tiền hội 2.300.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận một phần với số tiền 2.050.000.000đồng” nhưng phần quyết định lại buộc bà Kim A trả cho bà Danh số tiền hội 300.000.000đồng, tiền vay là 2.000.000.000đồng là có mâu thuẫn giữa phần nhận định và quyết định của bản án. Hơn nữa trong bản án lại tính lãi

suất 0,75%/tháng thành số tiền lãi là 390.000.000đồng nhưng không thể hiện tính lãi của khoản tiền nào và thời gian tính lãi.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng lẫn nội dung mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, để đảm bảo hai cấp xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết hủy án sơ thẩm để cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Do án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim A.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh

